

# GIẢI PHÁP NÀO CHO VẤN NẠN THẤT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN SAU KHI RA TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

ThS. Nguyễn Thị Thu Hà\*

## **Tóm tắt:**

*Vấn đề thất nghiệp của sinh viên sau khi ra trường được xem là một trong những vấn đề đáng quan ngại nhất hiện nay, nếu không giải quyết tốt vấn đề này sẽ làm thất thoát, lãng phí một khối lượng lớn nguồn nhân lực, lao động có tay nghề của quốc gia. Tỉnh Nghệ An, một tỉnh lớn thứ 4 cả nước đã có những giải pháp tích cực để giải quyết tình trạng này, tuy nhiên số lượng sinh viên thất nghiệp sau khi ra trường vẫn ở mức cao. Bài viết này đưa ra một số giải pháp nhằm giảm tỷ lệ sinh viên thất nghiệp sau khi ra trường ở hiện tại và tương lai.*

Nghệ An nổi tiếng là vùng đất với truyền thống hiếu học, có nhiều dòng họ, nhiều làng học vang danh trong sử sách. Năm 2017, dân số trung bình của tỉnh là 3,13 triệu người đứng thứ 4 cả nước (sau TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa); trong đó có gần 1,9 triệu lao động, bình quân hàng năm số lao động đến tuổi bổ sung vào lực lượng lao động của tỉnh xấp xỉ 3 vạn người và 20,2% tỷ lệ lao động được đào tạo nghề; với quy mô lao động lớn, tiềm năng nguồn nhân lực dồi dào là một lợi thế lớn của tỉnh nhà trong sự phát triển chung. Tuy nhiên, đây cũng là áp lực đối với vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động; thất nghiệp và chảy máu chất xám, chảy máu lao động đang trong tình trạng báo động.

Cùng với chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, những năm qua, kinh tế - xã hội Nghệ An tiếp tục phát triển tương đối khá và toàn diện. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2017 theo giá so sánh 2010 ước đạt 75.813,8 tỷ đồng, tăng 8,25% so với năm 2016; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 15.954,6 tỷ đồng, tăng 4,33%; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 21.870,6 tỷ đồng, tăng 13,5%; khu vực dịch vụ đạt 33.956,6 tỷ đồng, tăng 7,14% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4.032 tỷ đồng tăng 6,56%. Trong khi đó tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 chỉ đạt 6,98%, thấp hơn nhiều so với năm 2017.

Lực lượng lao động trẻ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên, cụ thể năm 2017 lao động từ 15 tuổi trở lên là 1.879.010 người, trong đó độ tuổi từ 15-24 chiếm 16,13%; 25 đến 49 chiếm 52,67%; trên 50 tuổi là 31,2%. Số người trọng độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn là độ tuổi nòng cốt, trẻ, năng động, tham gia trực tiếp đến các hoạt động chính của địa phương.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An có các khu công nghiệp lớn như Khu công nghiệp đô thị Việt Nam Singapore, Khu công nghiệp Diễn Hồng - Diễn Châu, Khu công nghiệp Bắc Vinh và nhiều khu công nghiệp lớn khác đã góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, giảm sức ép về vấn đề phúc

\* Cục Thống kê Nghệ An

## ➤➤➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

lợi xã hội, giảm tỷ lệ phân bố nguồn nhân lực không đồng đều. Theo báo cáo của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, công tác giải quyết việc làm, chế độ cho người lao động đạt kết quả khá. Trong năm toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 37.590 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 13.810 người; giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 11.200 lao động với số tiền chi trả 110 tỷ đồng và đào tạo nghề cho 74.292 lượt người, trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn 8.357 người.

Tuy đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng nhưng nhìn chung nền kinh tế - xã hội ở Nghệ An vẫn còn nhiều hạn chế. Hiện nay, so với cả nước, Nghệ An vẫn là một tỉnh nghèo, kém phát triển; tốc độ phát triển chưa nhanh, trình độ chưa thực sự cao nên nền kinh tế chưa đạt được tăng trưởng đột phá, chưa tương xứng với yêu cầu của xã hội và tốc độ phát triển chung của cả nước, của khu vực; chất lượng cuộc sống vẫn chưa đồng đều, vẫn còn chênh lệch ở các vùng, miền; vấn đề môi trường ô nhiễm; tỷ lệ thất nghiệp, khoa học công nghệ trong nguồn lao động và các mô hình phát triển kinh tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn

có;... đặc biệt là chất lượng nguồn lao động thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo là chiếm 20,2% và chủ yếu tập trung ở thành thị (46,6%), ở nông thôn (16,4%). Sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang còn chậm; lao động trong ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đang chiếm tỷ lệ lớn (50,63%), lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tương ứng là 22,81% và 26,56%.

Những thuận lợi, khó khăn trên đã tác động lớn tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm cho người lao động nói chung và sinh viên sau khi ra trường nói riêng của tỉnh.

Mỗi mùa tuyển sinh cận kề thì việc chọn trường, chọn nghề luôn là điều băn khoăn lớn của nhiều bạn trẻ. Trở thành tân sinh viên của các trường đại học chính là ước mơ mà các bạn luôn cố gắng, nỗ lực hết mình để hướng tới. Tuy nhiên, sau 4 - 5 năm (thậm chí còn lâu hơn nữa) "dùi mài kinh sử" trên giảng đường, khi chuẩn bị hành trang bước vào cuộc sống thì không ít trong số họ băn khoăn câu hỏi "Sẽ đi đâu, về đâu?". Câu chuyện sinh viên ra trường loay hoay tìm việc làm hay chấp nhận thất nghiệp ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng đã trở nên quá quen thuộc.

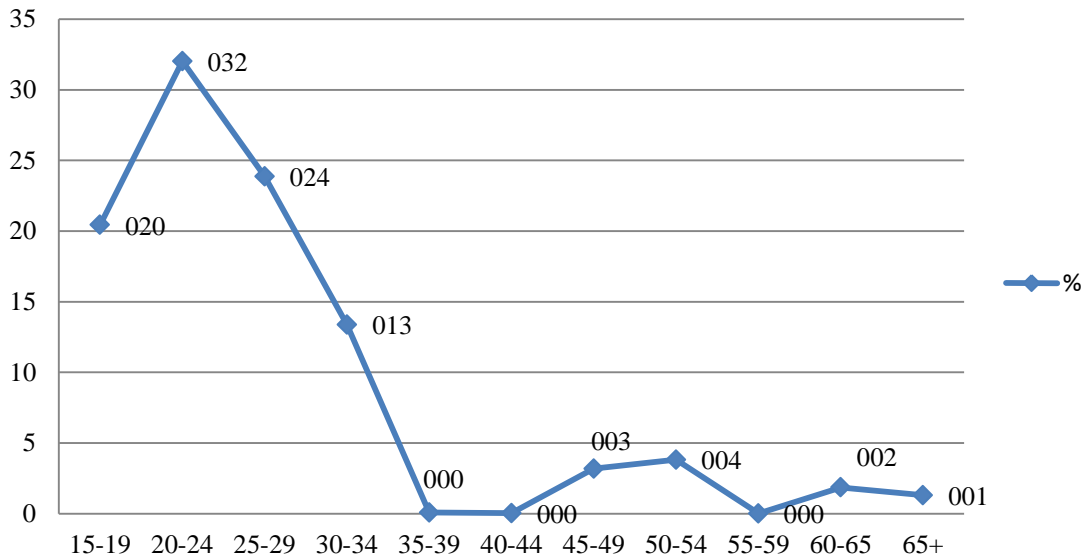
**Bảng: Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi phân theo giới tính và theo thành thị, nông thôn tại Nghệ An**

Đơn vị tính: %

| Năm        | Tổng số<br><i>Total</i> | Phân theo giới tính |      | Phân theo thành thị, nông thôn |           |
|------------|-------------------------|---------------------|------|--------------------------------|-----------|
|            |                         | Nam                 | Nữ   | Thành thị                      | Nông thôn |
| 2010       | 1.95                    | 1.99                | 1.92 | 4.69                           | 1.58      |
| 2014       | 1.47                    | 1.73                | 1.22 | 2.82                           | 1.24      |
| 2015       | 1.27                    | 1.38                | 1.15 | 4.35                           | 0.84      |
| 2016       | 0.88                    | 1.11                | 0.63 | 2.58                           | 0.63      |
| Sơ bộ 2017 | 1.10                    | 1.22                | 0.96 | 2.88                           | 0.83      |

(Nguồn: Niên giám Cục Thống kê Nghệ An)

**Sơ đồ: Tỷ lệ lao động 15 tuổi trở lên thất nghiệp theo nhóm tuổi tại Nghệ An**



(Nguồn: Điều tra Lao động – việc làm tỉnh Nghệ An năm 2017)

Qua bảng biểu và sơ đồ ta nhận thấy: Tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng giảm từ 1,95% năm 2010 xuống còn 0,88% năm 2016, tuy nhiên năm 2017 tỷ lệ thất nghiệp tăng lên đáng kể là 1,1%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp của nam trong độ tuổi cao hơn nữ, nếu năm 2010 mức chênh lệch là 0,07% (trong đó nam 1,99% và nữ 1,92%) thì năm 2017 mức chênh lệch là 0,26% (trong đó nam 1,22% và nữ 0,96%) và số thất nghiệp trong độ tuổi lao động thành thị cao hơn nông thôn. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên trong độ tuổi lao động tập trung cao nhất ở độ tuổi 20-24 là 32,03%, 15-19 tuổi là 20,43%, 25-29 tuổi là 23,86%, 30-34 tuổi là 13,37%, từ 35 tuổi trở lên thì giảm dần. Những con số này cho thấy tỷ lệ thất nghiệp giữa giới và vùng miền, đặc biệt là thất nghiệp của lực lượng thanh niên đã và đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng ở Nghệ An, nơi mà dân số dưới độ tuổi 24, chiếm phần lớn trong số người thất nghiệp.

Mỗi năm, Nghệ An có hơn 10.000 sinh viên tốt nghiệp các trường từ Trung cấp

ngành, chuyên nghiệp đến Đại học trên cả nước, trong đó con số hơn 7.000 sinh viên chưa có việc làm khiến nhiều người phải “giật mình”. Theo kết quả điều tra Lao động – Việc làm hàng năm của Cục Thống kê tỉnh, năm 2017 tỉnh Nghệ An có số người trong độ tuổi lao động có trình độ đại học bị thất nghiệp là 3.098 người, trình độ cao đẳng chuyên nghiệp là 764 người và trung cấp chuyên nghiệp là 1.045 người. Đây thực sự là những con số đáng báo động. Ở khu vực nông thôn, tình trạng thanh niên trong độ tuổi lao động thất nghiệp cũng đặt ra nhiều thách thức. Nhiều phụ huynh tỏ ra ngán ngấm khi đầu tư cho con cái ăn học 4 - 5 năm đại học nhưng sau khi tốt nghiệp lại không xin được việc làm. Theo Hội thảo của Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) tổ chức ngày 24.12.2015 tại Hà Nội, trong 5 năm (2011 - 2015), chỉ có 10% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) đăng ký học các trường nghề trên địa bàn cả nước[8]. Con số này đã phần nào phản ánh được tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” hiện

## ➤➤➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

nay. Đây cũng là nghịch lý diễn ra tại nhiều địa phương, trong đó có Nghệ An. Theo thống kê của các cơ sở dạy nghề trong thời gian qua cho thấy, số lượng học sinh đăng ký dự tuyển còn rất ít. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 64 cơ sở dạy nghề và có dạy nghề, trong đó có 38 cơ sở dạy nghề công lập và 26 cơ sở dạy nghề ngoài công lập. Tuy nhiên, tỉ lệ tuyển sinh đầu vào tại một số trường nghề chỉ đạt dưới 50% so với kế hoạch đã được giao.

Theo số liệu thống kê năm 2017, việc sinh viên ra trường không tìm được việc làm không chỉ diễn ra ở thành phố Vinh, các huyện đồng bằng mà lan rộng ra ở nhiều vùng, miền trong tỉnh Nghệ An, đặc biệt là các huyện miền núi - khu vực mà từ trước đến nay được xác định là khó tìm nguồn nhân lực có chất lượng. Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học muốn về phục vụ ở các xã vùng sâu vùng xa cũng không còn chỗ để làm việc. Việc thừa lao động được đào tạo ở vùng cao Nghệ An, địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nghe nghịch lý nhưng lại đang là sự thật. Tình trạng này đang gây ra những tác động đáng lo ngại đến tư tưởng của người dân; đồng thời cũng là bước cản không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Điều dễ nhận thấy đầu tiên chính là sự tổn kém về kinh tế cũng như thời gian cho bản thân các bạn trẻ và từng gia đình.

Tuy chưa có thống kê cụ thể nhưng cho thấy, tỷ lệ sinh viên thất nghiệp chủ yếu ở các khối ngành như sư phạm, kế toán, kinh tế,... Sở Nội vụ Nghệ An cho biết đợt thi tuyển công chức năm nay chỉ tiêu 120 người nhưng đến thời điểm này đã nhận được 1.856 hồ sơ đăng ký dự tuyển, ngành Thuế Nghệ An thi tuyển công chức chỉ lấy 50 chỉ tiêu nhưng có tới 2.500 hồ sơ đủ điều kiện dự thi; trong đó đã có trên 200 em tốt nghiệp bằng giỏi tại các trường đại học chính

quy. Như vậy, có thể thấy cơ hội cho các em tốt nghiệp loại khá, trung bình ở đây hầu như không có.

Theo dự báo của nhiều chuyên gia, các ngành thuộc khối kinh tế đang thừa nhân lực. Tuy nhiên, theo thống kê, hằng năm, số lượng học sinh tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An đăng ký dự thi vào các ngành kinh tế đều tăng. Chính vì thế hầu hết các trường đại học ngoài công lập đều mở những ngành này và xem là thế mạnh để tuyển được người học. Các trường đại học công lập trước đây chỉ đào tạo những nghề đặc thù, nay cũng phải mở thêm những ngành liên quan đến kế toán - tài chính để thu hút người học. Ví dụ như trường Đại học Vinh, trước đây là mô hình trường đại học đơn ngành sư phạm thì nay trở thành đa ngành, mở thêm nhiều ngành nghề kinh tế nhằm thu hút người học.

Thực trạng trên bắt nguồn từ các nguyên nhân sau:

Từ phía nền kinh tế - xã hội: Trong thời kỳ nước ta vẫn còn thực hiện chính sách bao cấp thì thực trạng thất nghiệp của sinh viên sau khi ra trường ở Nghệ An hầu như là không có. Vì phần lớn sinh viên đi học đại học còn ít, số lượng các trường đại học không nhiều nhưng chủ yếu là sinh viên sau khi tốt nghiệp thường được nhà nước phân công công tác. Hiện nay, khi nhà nước đã có chính sách mở cửa kinh tế, chuyển sang nền kinh tế thị trường tự do kinh doanh, tự do cạnh tranh; các doanh nghiệp phải tự lo cho mình, tự tính toán lời ăn lỗ chịu, không có sự bao cấp của nhà nước thì vấn đề việc làm thật sự trở nên bức bách. Cũng từ đây, cơ cấu bộ máy trong các cơ quan gọn nhẹ hơn nhiều do số lao động tuyển vào được cân nhắc kỹ lưỡng theo khối lượng và mức độ đòi hỏi của công việc. Thực tế hiện nay, sau khi tốt nghiệp thì đa số sinh viên phải tự đi tìm việc cho mình ngoại trừ một số ngành thuộc

trường quân đội hay công an thì ngành chủ quản sẽ phân công công tác.

Ngoài ra, do nhu cầu, tư tưởng của sinh viên tốt nghiệp ra trường là muốn trụ lại thành phố để làm việc ngày càng phổ biến. Họ chấp nhận ở lại thành phố để làm việc dù là việc không đúng ngành được đào tạo hoặc thậm chí là công việc phổ thông miễn sao có thu nhập. Điều đáng nói ở đây là ở các vùng sâu, vùng xã, miền núi, hải đảo vẫn thiếu trầm trọng nguồn nhân lực trong khi các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,... vẫn phải đương đầu với sức ép của tình trạng thất nghiệp.

Từ phía đào tạo: Thực trạng sinh viên ở tỉnh Nghệ An hiện nay sau khi ra trường không có việc làm hoặc làm trái ngành nghề, công việc không ổn định một phần xuất phát từ thực tế đào tạo của các trường đại học, cao đẳng. Chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng xa rời thực tế, cũ kĩ, lạc hậu không theo kịp sự phát triển không ngừng của nền kinh tế; do đó chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuẩn bị nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ phía chính sách nhà nước: Trong những năm gần đây, nhà nước ta đã có rất nhiều quan tâm đến sự nghiệp đào tạo nói chung và đào tạo đại học nói riêng, ví dụ miễn học phí cho sinh viên thuộc khối sư phạm, cho sinh viên vay tiền đi học,... Nhưng về cơ bản thì nhà nước vẫn chưa có chính sách hợp lý để khuyến khích cũng như tạo điều kiện cho sinh viên sau khi ra trường yên tâm công tác và phát huy hết khả năng; chẳng hạn như chính sách đối với những người về công tác tại những vùng sâu, vùng xa, hải đảo chưa hợp lý nên không thu hút được sinh viên sau khi ra trường tự nguyện về đây công tác.

Từ phía bản thân sinh viên và gia đình đối tượng được đào tạo: Định hướng không

rõ ràng, chọn ngành nghề theo chiều hướng dư luận mà không phải theo sở thích và năng lực bản thân; bên cạnh đó tư tưởng của sinh viên hiện nay là đòi hỏi quá cao, không chấp nhận mức lương thấp, thích việc nhẹ nhàng, ngại đi xa, cộng thêm thiếu kỹ năng mềm, giao tiếp bằng tiếng Anh kém,... là những nguyên nhân cơ bản và phổ biến nhất khiến nhiều tân cử nhân không có việc làm.

Từ những thực trạng và nguyên nhân đã phân tích ở trên, nhằm giảm tỷ lệ sinh viên thất nghiệp sau khi ra trường, các cấp chính quyền địa phương cần chú trọng một số giải pháp như sau:

*Một là*, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào Nghệ An, thực hiện chính sách mở cửa, tạo mọi điều kiện giúp doanh nghiệp phát triển. Việc quảng bá, thu hút đầu tư của Nghệ An với các doanh nghiệp trong nước đã và đang luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng. Nhiều doanh nghiệp trong nước đã có nhiều năm gắn bó với Nghệ An với những dự án tạo được dấu ấn đậm nét trong bức tranh kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Có thể kể đến như: Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa TH - True Milk; nhà máy bia Sài Gòn - Sông Lam; nhà máy bia Hà Nội - Nghệ An; nhà máy bao bì Sabeco; nhà máy gỗ MDF; 2 nhà máy Tôn Hoa Sen; nhà máy Xi măng Sông Lam 1 và 2 của Tập đoàn The Vissai; Trung tâm thực phẩm Masan Miền Bắc; Tập đoàn Mường Thanh với chuỗi khách sạn, tổ hợp du lịch thương mại giải trí; Vinpearl Cửa Hội của Tập đoàn Vingroup;...

*Hai là*, có các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại, trong đó chú trọng lĩnh vực xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, các vùng lân cận và trung ương vào tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nguồn nhân lực sẵn có của tỉnh, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu xã hội. Tiến hành xây dựng và phát triển các ngành kinh

## ➤➤➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

tế mũi nhọn, các ngành khoa học công nghệ kỹ thuật cao, quy hoạch các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, phát triển kinh tế vùng ven biển.

*Ba là*, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đây cũng là chủ trương đường lối có tính chiến lược của Đảng được thực hiện nhất quán và xuyên suốt thời kỳ quá độ nên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Phát triển đồng bộ các loại thị trường như: Thị trường sức lao động, thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường vốn, thị trường khoa học - công nghệ;... chỉ trong điều kiện đó mới huy động được mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, sức lao động xã hội mới được giải phóng triệt để; người lao động, sinh viên vừa ra trường mới có cơ hội tạo việc làm cho mình và cho xã hội.

*Bốn là*, xây dựng quan hệ hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học gắn liền với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Hiện nay, các chương trình đào tạo ở nhà trường còn thiên nhiều về lý thuyết, trong khi đó, xu hướng đào tạo nghề tiếp cận thị trường lao động có sự gắn kết giữa trường đại học và doanh nghiệp được đánh giá là định hướng tích cực, đem lại lợi ích cho cả hai bên và xã hội. Các nhà trường cần phối hợp với các cơ quan như Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện; Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn về luật với các doanh nghiệp; phải tự mình nâng cao năng lực đào tạo, xây dựng khung chương trình giảng dạy, biên soạn và cải tiến giáo trình giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu của từng giai đoạn phát triển. Cần có sự hợp tác mạnh mẽ nghiên cứu khoa học và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, đây là điều kiện rất cần thiết để gắn kết doanh nghiệp - nhà trường - sinh viên. Đồng thời nhà trường cần khuyến khích

sinh viên tìm hiểu thêm kiến thức trên báo chí, sách vở, mạng internet,... tham gia tích cực các diễn đàn, thuyết trình, hội thảo về chuyên ngành giữa nhà trường và doanh nghiệp, tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học để tăng khả năng tư duy, phát hiện và xử lý vấn đề.

*Năm là*, cần có chính sách hợp lý, thỏa đáng hơn nữa về cả mặt vật chất cũng như tinh thần để sinh viên sau khi ra trường sẵn sàng công tác ở bất cứ nơi đâu để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa và đổi mới đất nước vì Nghệ An là vùng đất có nhiều địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thiếu nguồn lao động chất lượng cao nhưng ở thành thị lại đang thừa lực lượng lao động này.

*Sáu là*, nâng tầm nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp cho các đối tượng trực tiếp bị ảnh hưởng là học sinh và phụ huynh. Họ cần phải được cung cấp các thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề giữa học và làm, giúp họ hiểu rõ hơn về ngành nghề, bậc đào tạo cũng như công việc tương lai, có như vậy họ mới có những sự lựa chọn tốt và hiệu quả. Tư vấn hướng nghiệp cần triển khai sâu rộng đến cho thí sinh và cho phụ huynh học sinh. Việc chú trọng đến tư vấn hướng nghiệp và đưa các em vào môi trường xã hội sẽ tạo động lực tốt việc thực hiện phân luồng giáo dục được thực chất hơn.

*Bảy là*, nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Trong thời buổi hội nhập, sinh viên tốt nghiệp không biết tiếng Anh được coi như còn mù chữ và tiếng Anh là yếu tố then chốt trong xin việc thời hội nhập. Năm 2015, trong Lễ vinh danh đoàn học sinh sinh viên Việt Nam tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và học sinh xuất sắc trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 thì hầu hết các em đã tham dự kỳ thi Olympic quốc tế đều thừa nhận, điểm yếu hiện nay của các em là tiếng Anh chưa tốt, và các em chỉ thực sự nhận ra điều này

khi tham gia các kỳ thi quốc tế (báo Giáo dục 24H). Có thể thấy, tình trạng học tiếng Anh ở các trường không chuyên ngữ hiện nay đang là điều đáng lo ngại. Việc các sinh viên học ngoại ngữ nhưng không thể sử dụng được đang xảy ra phổ biến. Do đó dẫn đến tình hình chung là khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên khi ra trường sẽ rất hạn chế và trong môi trường làm việc như hiện nay rất khó đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

*Tám là*, cần chuẩn hóa giáo dục đào tạo. Từ ngày 01/01/2017, Bộ Giáo dục – Đào tạo đã bàn giao quyền quản lý hơn 500 trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp về cho Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên đến nay, nhiều trường cao đẳng, trung cấp tại các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội vẫn chưa hết lo lắng, băn khoăn do có quá nhiều thay đổi. Cụ thể: Thời gian giảng dạy giảm xuống, việc liên thông từ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên bậc cao gặp khó khăn, công tác tuyển sinh ở các trường nghề hạn chế vì tư tưởng của bộ phận lớn học sinh, phụ huynh không thích học trường nghề,... vì vậy, Bộ Giáo dục – Đào tạo cùng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sớm thống nhất chuẩn đầu ra nhằm giúp sinh viên tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thêm nhiều cơ hội học liên thông. Bên cạnh đó, các cơ quan chủ quản trong quá trình tuyển sinh hỗ trợ thêm các trường để tránh tình trạng phải ngưng hoạt động hay giảm ngành đào tạo do không đủ chỉ tiêu.

Như vậy, vấn đề tạo việc làm và giải quyết thất nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường là nội dung khá phức tạp; vì vậy một mặt, phải khắc phục được những hạn chế, yếu kém; mặt khác, phải được thực hiện dựa trên quan điểm toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thời gian tới, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự phối hợp tốt giữa các cấp chính quyền với các tổ chức kinh tế - chính trị - xã

hội, giữa các ngành ở cấp thành phố đến cấp quận, huyện, xã, phường, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc làm, tạo ra những nhân tố mới làm thay đổi nhận thức của các cấp lãnh đạo, các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội để sinh viên sau khi ra trường năng động và chủ động tự tạo việc làm cho mình, giải quyết hiệu quả vấn nạn sinh viên thất nghiệp hiện nay./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê Nghệ An (2018), Niên giám Cục Thống kê Nghệ An năm 2017.
2. Cục Thống kê Nghệ An (2018), Kết quả điều tra Lao động – Việc làm năm 2017.
3. Lê Thị Diễm (2005), "Chính sách tạo việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp tại Hà Nội", *Luận văn thạc sĩ Quản lý kinh tế*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Nghệ An (2017), Báo cáo tổng kết công tác giải quyết việc làm năm 2017.
5. Đặng Thị Hương Giang (2018), "Sự vận dụng quan điểm toàn diện vào việc giải quyết tình trạng thất nghiệp của sinh viên sau khi ra trường ở tỉnh Nghệ An hiện nay", *Luận văn tốt nghiệp đại học*, Đại học sư phạm, Hà Nội.
6. *Cử nhân đại học thất nghiệp tăng* (2017), truy cập ngày 27 tháng 12 năm 2017, từ <<https://baonghean.vn/cu-nhan-dai-hoc-that-nghiep-tang-171683.html>>
7. Phạm Hiệp (2016), *Sinh viên thất nghiệp do lỗi nhà trường*, truy cập ngày 04 tháng 4 năm 2016, từ <<http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/Sinh-vien-that-nghiep-do-loi-nha-truong-post166864.gd>>
8. *Chỉ có 10% học sinh tốt nghiệp THPT đăng ký học nghề* (2015), truy cập ngày 25 tháng 9 năm 2018, từ <<https://laodong.vn/viec-lam/chi-co-10-hoc-sinh-tot-nghiep-thpt-dang-ky-hoc-nghe-409578.blđ>>